

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 08/2024/HSPT
Ngày: 31-01-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán:

Bà Trương Thị Lệ Thu

Ông Hồ Đức Quang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/TLPT-HS, ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Ngô Quốc N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HSST ngày 30-11-2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

1. Bị cáo kháng cáo: Họ và tên Ngô Quốc N, sinh ngày: 04/9/2007; Giới tính: Nam. (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 15 tuổi 10 tháng)

Tại xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn X, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Ngô Quang S, sinh năm 1978 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1987; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 01/5/2022 bị Công an xã T, huyện L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 06/5/2022 bị Công an huyện L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 07/5/2022 bị Công an huyện L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi “Chiếm giữ trái phép tài sản của người khác”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31/8/2023 đến nay, hiện đang cư trú tại thôn X, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Quốc N: bà Phạm Thị C, sinh năm 1987 (mẹ đẻ); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

3. Người bào chữa cho bị cáo Ngô Quốc N: Bà Đinh Thị H -Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H. (Có mặt)

Trong vụ án này còn có người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến nội dung kháng cáo của bị cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 04/7/2023, Nguyễn Trung H1 (sinh năm 2007, trú tại thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) đi chơi tại thành phố H, khi đi qua khu vực gần chợ H2 thì nhặt được 01 gậy baton và 01 con dao đã rỉ sét. Lúc này, H1 nảy sinh ý định xuống tìm Lưu Văn Q trú tại thôn T, xã Í, huyện L để đánh (do trước đó giữa hai người đã có mâu thuẫn với nhau). Sau đó, H1 mang theo các hung khí trên xuống khu vực bờ biển X ở thị trấn L, huyện L. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn giáp ranh giữa xã T và thị trấn L, huyện L thì H1 gặp nhóm bạn gồm Ngô Quốc N, Nguyễn Minh Đ và Ngô Văn L nên H1 gọi lại xin đi cùng. Lúc này, Ngô Quốc N đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38N1- 004.13 (xe của bà Phạm Thị C mẹ N) chở bạn là Nguyễn Cao Quỳnh P, còn Nguyễn Minh Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38L1- 298.71 (xe của bà Lê Thị N1 mẹ Đ) chở bạn là chị Cao Hà T và Ngô Văn L một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38L1- 06624 (xe của bà Nguyễn Thị T1 mẹ L). Thấy vậy, L dừng xe lại thì H1 nói L mở cốp xe, tiếp đó H1 lấy dao và gậy B bỏ vào trong cốp, rồi cùng L đi lên nhà hàng G ở bờ biển X, thị trấn L. Sau khi lên bãi đậu xe của nhà hàng G ngồi chơi một lúc thì H1 rủ N, L và Đ đi tìm Q để đánh thì được mọi người đồng ý. Nói xong H1 lại mở cốp xe của L lấy gậy B đưa cho N, còn dao thì H1 bỏ vào trong áo khoác mình đang mặc. Sau đó, cả nhóm đi đến thị trấn L. Khi đi xuống đến gần khu vực giáp ranh giữa xã T và thị trấn L thì H1 nói có thấy bạn của Q và rủ cả nhóm quay xe lại. Khi đi qua nhà hàng E ở thị trấn L thì H1 thấy anh Trần Đình Đ1 (bạn của Q) đang điều khiển xe mô tô chở theo phía sau là cháu Nguyễn Thị B1 và cháu Nguyễn Ngọc V đi từ trên kè biển xuống đường. Cho rằng anh Đ1 đang “nhìn đều” mình nên H1 nói với mọi người chặn lại để đánh. Nghe H1 nói vậy thì Nguyễn Minh Đ điều khiển xe mô tô vượt lên chặn đầu xe của Trần Đình Đ1 lại. Lúc này, N cũng vòng xe trở lại chặn trước đầu xe của anh Đ1, tiếp đó xe của L chở theo H1 cũng cùng chạy tới. Nguyên xuống xe rút gậy baton từ trong ống tay áo ra đánh vào vùng đầu của Trần Đình Đ1 làm anh Đ1 ngã xuống. Bị đánh, anh Đ1 liền bỏ chạy nhưng bị vấp ngã, cùng lúc đó H1 cũng lấy dao từ trong người ra, trở sống dao chém về phía người anh Đ1 (nhưng do dao đã bị rỉ sét nên chỉ bị bầm tím chứ không có vết thương). Lúc này, L cũng

xuống xe chạy lại và dùng chân đá vào mặt, lưng của anh Trần Đình Đ1, N tiếp tục dùng gậy baton đánh liên tục vào vùng đầu, vai của anh Đ1. Thấy bạn bị đánh, anh Phan Duy T2 vào can ngăn và lấy dao từ tay H1 ra, thấy vậy nhóm H1 dừng lại không đánh nữa mà lên xe bỏ đi. Còn anh Trần Đình Đ1 sau khi bị đánh bị thương ở vùng đầu được nhóm bạn đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H từ ngày 05/7/2023 đến ngày 17/7/2023 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 195/KLTTCT-TTPY&GĐYK, ngày 22/8/2023 của Trung tâm P kết luận: anh Trần Đình Đ1 gãy xương bướm bên phải; Vỡ thành hốc mắt bên phải, thị lực mắt phải 07/10; Gãy xương gò má và cung tiếp cương xương gò má phải; Gãy thành trước, gãy thành ngoài xoang hàm phải; Gãy xương hàm trên bên phải; Mi dưới mắt phải sẹo phẫu thuật kích thước nhỏ; Vùng má bên phải sẹo phẫu thuật kích thước nhỏ; Ngách lợi trên bên phải sẹo phẫu thuật kích thước nhỏ. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của Trần Đình Đ1 là 48% (Bốn mươi tám phần trăm).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gậy ba ton bằng kim loại, dạng gậy 3 khúc dài 65 cm, đã qua sử dụng; 01 con dao bằng kim loại dài 40 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo Ngô Văn L, Ngô Quốc N và Nguyễn Minh Đ đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại anh Trần Đình Đ1 tổng số tiền 111.122.000 đồng. Cụ thể, bị cáo Ngô Văn L bồi thường số tiền 37.041.000 triệu đồng, bị cáo Ngô Quốc N bồi thường số tiền 37.041.000 đồng và bị cáo Nguyễn Minh Đ bồi thường số tiền 37.040.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Bản án sơ thẩm số 35/2023/HSST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh, đã tuyên xử:

[1]. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung H1, Ngô Quốc N, Ngô Văn L và Nguyễn Minh Đ phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

[2]. *Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:*

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm o khoản 1 Điều 52; tiết đầu điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H1 **05 (Năm)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; tiết đầu điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 BLHS xử phạt bị cáo Ngô Quốc N **42 (Bốn mươi hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 BLHS BLHS xử phạt bị cáo Ngô Văn L **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ **36 (Ba**

mười sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Ngô Văn L và Nguyễn Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 13/12/2023, bị cáo Ngô Quốc N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Quốc N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 35/2023/HSST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Quốc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với bản án sơ thẩm và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 04 tháng 7 năm 2023 tại khu vực bờ kè biển X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nguyễn Trung H1 cùng với Ngô Văn L, Ngô Quốc N và Nguyễn Minh Đ đã có hành vi chặn đánh anh Trần Đình Đ1, cụ thể Nguyễn Minh Đ có hành vi chặn xe, Nguyễn Trung H1 dùng dao chém vào người, Ngô Quốc N dùng gậy ba ton đánh vào vùng đầu và mặt, còn Ngô Văn L dùng chân đá vào lưng anh Trần Đình Đ1. Hậu quả làm anh Trần Đình Đ1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 48%.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Ngô Quốc N, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự trên địa bàn. Mặt khác, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học để răn đe, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội.

Quá trình xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã bồi thường đầy đủ khắc phục hậu quả thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, mức hình phạt 42 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Quốc N nên cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Ngô Quốc N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Quốc N. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 35/2023/HSST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; tiết đầu điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự, xử:

- **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- **Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Ngô Quốc N **42 (Bốn mươi hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Ngô Quốc N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, CA, THA cấp sơ thẩm;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; đại diện bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền

